SỞ GD&ĐT LONG AN
TRƯỜNG THPT CẦN ĐƯỚC

KIỂM TRA CUỐI HKI KHỐI 10 NH 2024-2025
DANH SÁCH THÍ SINH PHÒNG KIỂM TRA THEO LỚP

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.1	100002	Huỳnh Phúc Thiên An	21/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		1	1
10.1	100040	Lê Đặng Hoàng Châu	14/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		2	1
10.1	100051	Bùi Quốc Duy	10/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		2	1
10.1	100057	Nguyễn An Dương	26/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		2	1
10.1	100095	Phạm Minh Hiếu	26/01/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		3	2
10.1	100098	Võ Ngọc Ngân Huệ	03/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		4	2
10.1	100104	Nguyễn Minh Huy	03/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		4	2
10.1	100106	Phan Sinh Huy	23/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		4	2
10.1	100110	Trần Nguyễn Lê Huỳnh	27/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		4	2
10.1	100136	Võ Hồng Đăng Khoa	17/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		5	2
10.1	100139	Võ Duy Khương	19/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		5	2
10.1	100154	Võ Phạm Yến Linh	26/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		5	3
10.1	100182	Nguyễn Lâm Hoàn Mỹ	14/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		6	3
10.1	100203	Đỗ Nguyễn Khánh Ngọc	31/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		7	3
10.1	100210	Nguyễn Thùy Như Ngọc	06/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		7	3
10.1	100221	Nguyễn Khánh Nguyên	27/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		7	3
10.1	100225	Đỗ Thành Nhân	05/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		8	3
10.1	100226	Nguyễn Thiện Nhân	10/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		8	3
10.1	100228	Trần Minh Nhật	02/01/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		8	3
10.1	100235	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	04/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		8	3
10.1	100281	Hồ Nguyên Phương	10/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		9	4
10.1	100289	Nguyễn Vinh Quang	18/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		10	4
10.1	100293	Nguyễn Minh Quân	29/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		10	4
10.1	100315	Nguyễn Trọng Tín	09/06/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		10	4
10.1	100331	Phạm Võ Quốc Thái	15/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		11	4

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.1	100346	Nguyễn Duy Phước Thịnh	03/01/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		11	4
10.1	100368	Nguyễn Trần Anh Thư	17/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		12	5
10.1	100387	Nguyễn Quỳnh Bảo Trân	15/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		13	5
10.1	100388	Lâm Minh Trí	05/05/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		13	5
10.1	100394	Nguyễn Minh Trọng	12/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		13	5
10.1	100404	Trần Thị Thanh Trúc	15/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		13	5
10.1	100425	Đào Phương Vy	10/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		14	5
10.1	100428	Lê Ngọc Thảo Vy	26/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		14	5
10.1	100429	Lê Phan Yến Vy	10/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		14	5
10.1	100440	Võ Tường Vy	25/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		14	5
10.10	100006	Nguyễn Hoàng An	08/12/2009	Nam	x	x	x	x				1	--------
10.10	100021	Võ Thị Kim Anh	29/05/2009	Nữ	x	x	x	x				1	--------
10.10	100029	Nguyễn Chí Bảo	11/02/2009	Nam	x	x	x	x				1	--------
10.10	100033	Phạm Hoàng Bảo	20/03/2008	Nam	x	x	x	x				2	--------
10.10	100055	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	30/11/2009	Nữ	x	x	x	x				2	--------
10.10	100094	Nguyễn Đặng Minh Hiếu	20/09/2009	Nam	x	x	x	x				3	--------
10.10	100097	Trần Thị Kim Hồng	12/12/2009	Nữ	x	x	x	x				4	--------
10.10	100099	Phan Xuân Hùng	18/06/2008	Nam	x	x	x	x				4	--------
10.10	100111	Ung Thị Cẩm Huỳnh	06/03/2009	Nữ	x	x	x	x				4	--------
10.10	100126	Lê Hoàng Khang	31/05/2009	Nam	x	x	x	x				4	--------
10.10	100134	Nguyễn Đăng Khoa	15/06/2009	Nam	x	x	x	x				5	--------
10.10	100148	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	18/11/2009	Nữ	x	x	x	x				5	--------
10.10	100149	Nguyễn Thị Khánh Linh	15/08/2009	Nữ	x	x	x	x				5	--------
10.10	100159	Trần Hoàng Long	01/12/2009	Nam	x	x	x	x				5	--------
10.10	100162	Trần Đồng Lợi	17/03/2009	Nam	x	x	x	x				6	--------
10.10	100172	Ngô Thanh Gia Minh	07/06/2009	Nam	x	x	x	x				6	--------
10.10	100197	Huỳnh Thanh Nghi	15/07/2008	Nữ	x	x	x	x				7	--------
10.10	100205	Lê Thị Như Ngọc	08/12/2009	Nữ	x	x	x	x				7	--------

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.10	100217	Trần Phúc Thiên Ngọc	26/12/2009	Nữ	x	x	x	x				7	--------
10.10	100229	Bùi Thị Yến Nhi	30/03/2009	Nữ	x	x	x	x				8	--------
10.10	100243	Ngô Ngọc Như	20/10/2009	Nữ	x	x	x	x				8	--------
10.10	100258	Nguyễn Tấn Phát	20/09/2009	Nam	x	x	x	x				9	--------
10.10	100270	Cao Nguyễn Gia Phúc	25/09/2009	Nam	x	x	x	x				9	--------
10.10	100273	Lê Trọng Phúc	13/05/2009	Nam	x	x	x	x				9	--------
10.10	100278	Trần Hoàng Phúc	27/12/2009	Nam	x	x	x	x				9	--------
10.10	100283	Nguyễn Thị Trúc Phương	12/03/2009	Nữ	x	x	x	x				9	--------
10.10	100284	Nguyễn Trúc Thanh Phương	15/06/2009	Nữ	x	x	x	x				9	--------
10.10	100294	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	01/11/2009	Nữ	x	x	x	x				10	--------
10.10	100302	Võ Như Quỳnh	05/10/2009	Nữ	x	x	x	x				10	--------
10.10	100309	Nguyễn Văn Tân	03/09/2009	Nam	x	x	x	x				10	--------
10.10	100310	Bùi Minh Tấn	25/03/2009	Nam	x	x	x	x				10	--------
10.10	100328	Võ Hoàng Gia Tưởng	15/05/2009	Nam	x	x	x	x				11	--------
10.10	100333	Trần Thị Mai Thanh	10/06/2009	Nữ	x	x	x	x				11	--------
10.10	100336	Lê Đỗ Lan Thảo	06/02/2009	Nữ	x	x	x	x				11	--------
10.10	100338	Phạm Nguyễn Như Thảo	18/06/2009	Nữ	x	x	x	x				11	--------
10.10	100367	Nguyễn Trang Thư	04/10/2009	Nữ	x	x	x	x				12	--------
10.10	100372	Lâm Hồng Bảo Thy	20/02/2009	Nữ	x	x	x	x				12	--------
10.10	100376	Cao Mai Trâm	19/02/2009	Nữ	x	x	x	x				12	--------
10.10	100389	Phan Hoàng Trí	14/05/2009	Nam	x	x	x	x				13	--------
10.10	100411	Trần Thị Xuân Uyên	05/03/2009	Nữ	x	x	x	x				13	--------
10.10	100413	Trần Tuệ Văn	09/08/2009	Nữ	x	x	x	x				13	--------
10.10	100421	Trần Lâm Vũ	11/04/2009	Nam	x	x	x	x				14	--------
10.11	100010	Quách Duy An	12/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		1	1
10.11	100013	Nguyễn Hà Bảo Anh	26/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		1	1
10.11	100023	Bạch Nguyễn Gia Bảo	28/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		1	1
10.11	100039	Nguyễn Trần Charlie	21/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		2	1

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.11	100056	Thái Thị Thùy Duyên	16/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		2	1
10.11	100060	Trình Thị Ánh Dương	05/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		2	1
10.11	100063	Huỳnh Cao Tấn Đạt	05/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		2	1
10.11	100069	Trà Thành Đạt	06/06/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		3	1
10.11	100075	Nguyễn Thụy Trúc Giang	17/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		3	1
10.11	100114	Trương Ngọc Quỳnh Hương	02/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		4	2
10.11	100119	Trần Tuấn Kiệt	25/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		4	2
10.11	100129	Phan Tuấn Khang	04/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		5	2
10.11	100130	Trần Minh Khang	13/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		5	2
10.11	100133	Lê Minh Khánh	25/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		5	2
10.11	100142	Trần Ngọc Hoàng Lan	03/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		5	2
10.11	100171	Ngô Gia Minh	11/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		6	3
10.11	100175	Phan Ngọc Uyên Minh	19/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		6	3
10.11	100187	Huỳnh Thị Thanh Ngân	24/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		6	3
10.11	100199	Võ Quốc Nghị	31/05/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		7	3
10.11	100200	Nguyễn Hiếu Nghĩa	27/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		7	3
10.11	100201	Phan Trọng Nghĩa	30/06/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		7	3
10.11	100204	Huỳnh Đào Thanh Ngọc	28/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		7	3
10.11	100232	Lê Thị Ngọc Nhi	08/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		8	3
10.11	100238	Phạm Thị Trúc Nhi	11/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		8	3
10.11	100244	Nguyễn Lâm Tâm Như	30/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		8	3
10.11	100261	Phạm Thành Phát	11/06/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		9	4
10.11	100264	Cao Trần Thanh Phong	18/01/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		9	4
10.11	100269	Bùi Trọng Phúc	25/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		9	4
10.11	100271	Hồ Thanh Phúc	17/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		9	4
10.11	100272	Huỳnh Gia Phúc	01/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		9	4
10.11	100286	Trần Tri Phương	29/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		9	4
10.11	100291	Đặng Trung Quân	07/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		10	4

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.11	100292	Lê Nguyễn Anh Quân	01/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		10	4
10.11	100303	Đỗ Ngọc Thanh Sơn	13/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		10	4
10.11	100305	Võ Thị Ngọc Sương	23/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		10	4
10.11	100314	Nguyễn Trọng Tín	03/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		10	4
10.11	100320	Nguyễn Thanh Tú	21/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		10	4
10.11	100322	Nguyễn Thị Cẩm Tú	23/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		11	4
10.11	100334	Nguyễn Hoàng Thành	01/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		11	4
10.11	100343	Huỳnh Thanh Thế	05/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		11	4
10.11	100360	Nguyễn Đoàn Song Thư	08/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		12	5
10.11	100364	Nguyễn Thị Anh Thư	03/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		12	5
10.11	100370	Trần Thị Anh Thư	29/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		12	5
10.11	100449	Nguyễn Ngọc Phương Yến	02/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		14	5
10.2	100001	Đặng Khánh An	03/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		1	1
10.2	100011	Dương Đào Tuấn Anh	09/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		1	1
10.2	100016	Nguyễn Thị Lan Anh	17/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		1	1
10.2	100018	Phạm Thị Quế Anh	04/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		1	1
10.2	100020	Trần Ngọc Quỳnh Anh	30/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		1	1
10.2	100027	Lâm Trí Bảo	11/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		1	1
10.2	100034	Trà Hồ Khánh Bảo	16/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		2	1
10.2	100043	Nguyễn Thái Minh Châu	08/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		2	1
10.2	100050	Lưu Đào Diễm Diệu	04/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		2	1
10.2	100067	Nguyễn Thành Đạt	10/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		3	1
10.2	100077	Đỗ Thanh Hải	22/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		3	2
10.2	100079	Hồ Thị Hồng Hạnh	03/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		3	2
10.2	100082	Nguyễn Minh Hằng	20/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		3	2
10.2	100100	Đỗ Thanh Huy	22/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		4	2
10.2	100109	Ngô Nguyễn Bích Huỳnh	04/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		4	2
10.2	100112	Đỗ Ngọc Lan Hương	09/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		4	2

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.2	100118	Phạm Tuấn Kiệt	17/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		4	2
10.2	100143	Huỳnh Thị Pha Lê	20/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		5	2
10.2	100152	Trương Thị Khánh Linh	05/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		5	2
10.2	100153	Võ Ngọc Khánh Linh	06/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		5	2
10.2	100160	Võ Thành Long	27/05/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		5	3
10.2	100168	Hồ Phước Minh	01/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		6	3
10.2	100185	Nguyễn Trọng Nam	26/01/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		6	3
10.2	100234	Nguyễn Ngọc Ái Nhi	10/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		8	3
10.2	100268	Trần Ngọc Phong	17/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		9	4
10.2	100300	Phan Thị Trúc Quỳnh	18/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		10	4
10.2	100359	Huỳnh Lê Minh Thư	21/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		12	5
10.2	100369	Phạm Nguyễn Minh Thư	19/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		12	5
10.2	100374	Trần Anh Thy	01/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		12	5
10.2	100381	Bùi Yến Ngọc Tú Trân	12/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		12	5
10.2	100392	Chung Khánh Trình	22/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		13	5
10.2	100393	Nguyễn Đức Trọng	09/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		13	5
10.2	100397	Nguyễn Lê Nhã Trúc	08/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		13	5
10.2	100406	Trà Thanh Trung	23/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x		13	5
10.2	100416	Nguyễn Hà Tường Vi	19/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		13	5
10.2	100434	Nguyễn Thị Ngọc Vy	06/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x		14	5
10.3	100022	Phan Nguyễn Ngọc Ánh	10/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.3	100030	Nguyễn Hoài Bảo	10/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.3	100032	Nguyễn Quốc Bảo	16/01/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.3	100042	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	25/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	2	6
10.3	100044	Nguyễn Thị Hồng Châu	26/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	2	6
10.3	100048	Nguyễn Thị Kim Diễm	21/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	2	6
10.3	100066	Nguyễn Tấn Đạt	20/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.3	100078	Lê Đức Hải	23/05/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	3	7

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.3	100089	Trần Gia Hân	11/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.3	100090	Văn Thị Ngọc Hân	14/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.3	100091	Nguyễn Đặng Diệu Hiền	09/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.3	100107	Trần Gia Huy	07/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	7
10.3	100135	Phạm Trần Hữu Anh Khoa	16/06/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.3	100140	Nguyễn Ngọc Bảo Lam	03/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.3	100177	Hồ Trà My	08/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.3	100179	Nguyễn Ngọc Diễm My	30/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.3	100194	Nguyễn Võ Kim Ngân	29/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	9
10.3	100213	Trà Mỹ Ngọc	10/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	10
10.3	100215	Trần Bội Ngọc	02/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	10
10.3	100239	Võ Phạm Hồng Nhung	01/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.3	100256	Mai Thành Phát	07/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	8	11
10.3	100263	Lê Ngọc Triều Phiên	08/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.3	100287	Trần Võ Minh Phương	12/01/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.3	100307	Võ Ngọc Bảo Tâm	13/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	10	11
10.3	100327	Phạm Thị Phương Tuyến	17/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.3	100357	Bùi Thị Anh Thư	11/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.3	100377	Lê Ngọc Trâm	14/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.3	100378	Nguyễn Hồng Ngọc Trâm	28/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.3	100386	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	20/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.3	100408	Bùi Gia Uyên	01/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.3	100409	Cao Thị Phương Uyên	23/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.3	100418	Trần Gia Khôi Vĩ	03/01/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.3	100422	Bùi Thị Hạ Vy	10/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.3	100439	Tô Thúy Vy	31/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.3	100445	Huỳnh Ngọc Như Ý	09/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.3	100447	Võ Huỳnh Thiên Ý	30/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.4	100007	Nguyễn Hoàng Khánh An	11/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.4	100008	Nguyễn Tường An	01/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.4	100014	Nguyễn Huỳnh Anh	18/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.4	100026	Hồ Thiên Bảo	31/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.4	100028	Lê Thiên Bảo	25/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.4	100035	Trần Lê Khánh Băng	01/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	2	6
10.4	100047	Nguyễn Thế Danh	15/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	2	6
10.4	100052	Nguyễn Khắc Duy	20/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	2	7
10.4	100061	Trương Ngọc Thuỳ Dương	21/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	2	7
10.4	100116	Nguyễn Huỳnh Tuấn Kiệt	19/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.4	100125	Lại Hoàng Khang	24/06/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.4	100131	Đậu Lê Hoàng Khánh	05/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.4	100144	Nguyễn Đức Liêm	13/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.4	100166	Võ Thị Ngọc Khánh Ly	22/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.4	100184	Nguyễn Hoàng Nam	11/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.4	100186	Lâm Thúy Nga	27/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.4	100190	Lê Thị Kim Ngân	28/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.4	100211	Phạm Hoàng Yến Ngọc	10/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	10
10.4	100230	Dương Thị Yến Nhi	13/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.4	100231	Huỳnh Nguyễn Ngọc Nhi	13/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.4	100252	Nguyễn Minh Nhựt	31/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.4	100262	Võ Thành Phát	19/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.4	100308	Huỳnh Thanh Tân	09/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	10	12
10.4	100316	Phan Công Tín	21/05/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	10	12
10.4	100321	Nguyễn Thị Cẩm Tú	12/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.4	100342	Nguyễn Hữu Thắng	23/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.4	100350	Nguyễn Trần Phước Thịnh	30/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.4	100353	Nguyễn Ngọc Minh Thùy	12/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.4	100391	Nguyễn Minh Triết	27/06/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.4	100398	Nguyễn Ngọc Anh Trúc	17/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.4	100400	Nguyễn Phan Thy Trúc	20/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.4	100402	Nguyễn Thị Thanh Trúc	07/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.4	100405	Võ Nguyễn Ngọc Trúc	06/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.4	100424	Dương Ngọc Khánh Vy	27/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.4	100432	Mai Khánh Vy	17/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.4	100436	Nguyễn Thị Thảo Vy	06/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.4	100441	Huỳnh Thanh Xuân	31/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.5	100003	Huỳnh Trung An	28/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.5	100009	Phan Nguyễn Bình An	01/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.5	100049	Phạm Nguyễn Ngọc Diệp	04/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	2	7
10.5	100054	Trương Tấn Duy	09/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	2	7
10.5	100080	Võ Hồng Hạnh	20/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.5	100085	Ngô Gia Hân	18/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.5	100088	Thái Ngọc Hân	09/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.5	100092	Nguyễn Thụy Thảo Hiền	11/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.5	100101	Lê Nguyễn Hoàng Huy	30/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	7
10.5	100103	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	09/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	7
10.5	100108	Trần Minh Huy	12/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.5	100113	Nguyễn Thị Ngọc Hương	09/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.5	100115	Nguyễn Phú Hữu	05/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.5	100120	Trà Bảo Gia Kỳ	12/06/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.5	100124	Đoàn Võ Duy Khang	16/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.5	100137	Hoàng Minh Khôi	27/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.5	100151	Nguyễn Yến Linh	03/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.5	100164	Nguyễn Hồng Luật	02/06/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.5	100178	Nguyễn Hoàng Thảo My	08/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.5	100180	Phạm Trà My	27/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.5	100181	Trần Ngọc Diễm My	20/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.5	100183	Bùi Lưu Hạo Nam	27/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.5	100193	Nguyễn Thị Thu Ngân	27/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	9
10.5	100196	Thạch Thu Ngân	14/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	9
10.5	100207	Nguyễn Như Ngọc	07/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	9
10.5	100212	Thái Thị Khánh Ngọc	07/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	10
10.5	100223	Trần Như Khánh Nguyên	29/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	10
10.5	100224	Bùi Thị Ánh Nguyệt	02/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	10
10.5	100227	Tô Thành Nhân	10/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.5	100251	Nguyễn Hoàng Minh Nhựt	26/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.5	100253	Bùi Vĩnh Phát	18/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.5	100255	Lê Nhựt Phát	07/01/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	8	11
10.5	100260	Phạm Lê Thành Phát	28/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.5	100285	Phan Ngọc Mai Phương	13/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.5	100299	Nguyễn Thị Như Quỳnh	07/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	10	11
10.5	100301	Tạ Ngọc Như Quỳnh	13/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	10	11
10.5	100329	Đỗ Hoàng Thái	23/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.5	100340	Phan Thanh Thảo	10/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.5	100344	Nguyễn Thanh Thiện	07/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.5	100352	Trương Thị Thanh Thuỷ	21/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	11	13
10.5	100355	Nguyễn Thị Thanh Thùy	29/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.5	100390	Nguyễn Minh Triết	01/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.5	100403	Trần Thanh Thảo Trúc	24/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.5	100410	Phạm Thị Mỹ Uyên	29/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	14
10.6	100012	Đỗ Quốc Anh	02/01/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.6	100031	Nguyễn Phước Gia Bảo	16/05/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.6	100037	Nguyễn Long Bình	01/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	2	6

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.6	100038	Phạm Ngọc Kim Cương	23/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	2	6
10.6	100041	Nguyễn Bích Châu	14/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	2	6
10.6	100076	Lưu Ngọc Khánh Hà	11/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.6	100081	Ngô Thị Cẩm Hằng	02/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.6	100084	Lâm Nguyễn Ngọc Hân	02/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.6	100117	Nguyễn Quốc Kiệt	10/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.6	100122	Nguyễn An Thiên Khả	01/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.6	100132	Hồ Ngọc Khánh	12/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.6	100146	Lê Gia Phương Linh	12/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.6	100147	Lê Thị Yến Linh	30/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.6	100165	Lê Ngọc Thảo Ly	30/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.6	100169	Lâm Bá Minh	24/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.6	100170	Lê Công Minh	13/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.6	100173	Nguyễn Hùng Minh	27/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.6	100176	Trần Thiện Minh	23/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.6	100189	Lê Nguyễn Diễm Ngân	26/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.6	100192	Nguyễn Thị Thu Ngân	20/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.6	100209	Nguyễn Thị Như Ngọc	18/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	9
10.6	100216	Trần Hồng Ngọc	13/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	10
10.6	100220	Ngô Khánh Nguyên	03/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	7	10
10.6	100233	Nguyễn Đào Phương Nhi	24/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.6	100254	Huỳnh Công Tấn Phát	25/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.6	100265	Huỳnh Tiến Phong	20/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.6	100267	Nguyễn Thanh Phong	10/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.6	100274	Ngô Huỳnh Như Phúc	15/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.6	100276	Nguyễn Vương Phúc	28/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.6	100280	Bùi Thị Tuyến Phương	15/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.6	100282	Nguyễn Hồng Phương	06/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	9	11

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.6	100295	Trần Khánh Quy	25/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	10	11
10.6	100304	Nguyễn Thanh Sơn	08/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	10	11
10.6	100313	Trần Nhựt Tiến	25/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	10	12
10.6	100326	Trần Nguyễn Bích Tuyền	03/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.6	100330	Nguyễn Quốc Thái	14/05/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.6	100341	Võ Thị Mai Thảo	30/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.6	100345	Bùi Đăng Hữu Thịnh	15/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.6	100348	Nguyễn Quốc Thịnh	11/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.6	100354	Nguyễn Thị Phương Thùy	18/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.6	100365	Nguyễn Thị Anh Thư	31/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.6	100426	Đặng Thị Trường Vy	21/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.6	100443	Nguyễn Thị Ngọc Xuyến	21/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.6	100444	Bùi Ngọc Như Ý	01/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.6	100448	Ngô Hải Yến	02/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.7	100015	Nguyễn Ngọc Phương Anh	22/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.7	100024	Cao Gia Bảo	26/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.7	100045	Phan Huỳnh Bảo Châu	27/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	2	6
10.7	100053	Phan Nguyễn Quốc Duy	12/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	2	7
10.7	100058	Nguyễn Thùy Dương	06/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	2	7
10.7	100065	Ngô Quốc Đạt	02/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.7	100070	Lưu Hải Đăng	06/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.7	100073	Nguyễn Văn Thành Đô	01/07/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.7	100083	Dương Ngọc Bảo Hân	30/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.7	100093	Trần Diệu Hiền	12/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.7	100123	Phạm Hoàng Khải	05/05/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.7	100128	Nguyễn Tuấn Khang	03/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.7	100138	Mai Nguyễn Bảo Khương	20/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.7	100141	Nguyễn Ngọc Thanh Lan	26/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	5	8

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.7	100155	Hồ Thành Long	05/01/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.7	100156	Nguyễn Hoàng Long	23/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.7	100157	Nguyễn Lê Hoàng Long	05/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	5	8
10.7	100214	Trần Bảo Ngọc	09/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	10
10.7	100222	Nguyễn Khôi Nguyên	28/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	7	10
10.7	100237	Nguyễn Thị Kiều Nhi	25/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.7	100240	Võ Thị Hồng Nhung	01/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.7	100241	Huỳnh Ngọc Như	13/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.7	100245	Nguyễn Thị Hồng Như	18/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.7	100247	Nguyễn Thị Yến Như	23/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.7	100257	Nguyễn Dương Phát	12/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.7	100259	Nguyễn Thanh Phát	07/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.7	100288	Dương Minh Quang	14/05/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.7	100290	Đào Minh Quân	25/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	10	11
10.7	100311	Ngô Thị Cẩm Ti	01/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	10	12
10.7	100323	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	30/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.7	100335	Võ Văn Thành	03/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.7	100339	Phạm Thanh Thảo	16/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.7	100351	Phạm Văn Tuấn Thoại	11/03/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.7	100361	Nguyễn Minh Thư	08/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.7	100362	Nguyễn Minh Thư	18/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.7	100373	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	20/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.7	100380	Võ Lê Ngọc Thùy Trâm	03/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.7	100399	Nguyễn Ngọc Thủy Trúc	02/09/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.7	100401	Nguyễn Thanh Trúc	21/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	13
10.7	100412	Nguyễn Hoài Văn	08/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	13	14
10.7	100414	Võ Hoàng Thanh Văn	11/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	13	14
10.7	100417	Nguyễn Ngọc Tường Vi	25/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.7	100420	Nguyễn Huỳnh Hoàng Vũ	30/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.7	100437	Nguyễn Thị Yến Vy	15/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.7	100438	Nguyễn Trần Thảo Vy	17/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.8	100004	Lê Phạm Tuấn An	10/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.8	100005	Nguyễn Hoài An	01/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	1	6
10.8	100036	Nguyễn Duy Bằng	25/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	2	6
10.8	100046	Trà Bảo Châu	02/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	2	6
10.8	100071	Lưu Minh Đăng	10/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.8	100096	Đỗ Huy Hoàng	25/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	3	7
10.8	100121	Trương Hồng Kỳ	30/09/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	4	8
10.8	100161	Hồ Phúc Lộc	12/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	6	8
10.8	100163	Võ Tấn Luân	23/11/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	6	8
10.8	100188	Lê Nguyễn Bảo Ngân	08/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.8	100191	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	27/07/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	6	9
10.8	100202	Bùi Thị Bảo Ngọc	23/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	9
10.8	100206	Nguyễn Bạch Lam Ngọc	14/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	9
10.8	100208	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	27/12/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	7	9
10.8	100218	Huỳnh Bảo Nguyên	17/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	7	10
10.8	100236	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	12/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.8	100242	Lê Huỳnh Như	13/01/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.8	100250	Trần Ngọc Quỳnh Như	05/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	8	10
10.8	100266	Nguyễn Hiếu Phong	29/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.8	100275	Nguyễn Gia Phúc	22/04/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.8	100277	Nhâm Ngọc Diễm Phúc	16/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.8	100279	Nguyễn Trần An Phước	06/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	9	11
10.8	100296	Mai Trần Hải Quý	11/10/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	10	11
10.8	100306	Nguyễn Tấn Tài	14/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	10	11
10.8	100312	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	05/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	10	12

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.8	100317	Trần Huỳnh Ngọc Tín	27/08/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	10	12
10.8	100318	Trần Nguyễn Hữu Tín	21/06/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	10	12
10.8	100319	Nguyễn Ngọc Minh Tú	03/04/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	10	12
10.8	100325	Nguyễn Thanh Tuyền	17/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.8	100332	Phạm Thị Hồng Thanh	05/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.8	100337	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	16/05/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.8	100349	Nguyễn Quốc Thịnh	11/12/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	11	12
10.8	100371	Võ Thị Anh Thư	09/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.8	100379	Nguyễn Võ Ngọc Trâm	13/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.8	100383	Đặng Thị Huyền Trân	02/11/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.8	100384	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	31/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	12	13
10.8	100415	Nguyễn Thị Cẩm Vân	05/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	13	14
10.8	100419	Phạm Phúc Vinh	20/02/2009	Nam	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.8	100423	Cao Phương Vy	01/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.8	100431	Mai Huỳnh Xuân Vy	05/08/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.8	100433	Nguyễn Tường Vy	20/06/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.8	100435	Nguyễn Thị Tường Vy	06/10/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.8	100442	Lê Thị Kim Xuyến	15/03/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.8	100446	Ngô Ngọc Như Ý	01/02/2009	Nữ	x	x	x	x	x	x	x	14	14
10.9	100017	Nguyễn Trần Minh Anh	24/05/2009	Nữ	x	x	x	x				1	--------
10.9	100019	Phan Tú Anh	22/06/2009	Nữ	x	x	x	x				1	--------
10.9	100025	Dư Quốc Bảo	22/05/2009	Nam	x	x	x	x				1	--------
10.9	100059	Trần Đặng Thái Dương	03/12/2009	Nam	x	x	x	x				2	--------
10.9	100062	Trần Thị Diễm Đào	24/01/2009	Nữ	x	x	x	x				2	--------
10.9	100064	Mai Thanh Đạt	18/02/2009	Nam	x	x	x	x				2	--------
10.9	100068	Nguyễn Trần Thành Đạt	23/03/2009	Nam	x	x	x	x				3	--------
10.9	100072	Nguyễn Hải Đăng	05/10/2009	Nam	x	x	x	x				3	--------
10.9	100074	Lê Thị Hồng Gấm	13/08/2009	Nữ	x	x	x	x				3	--------

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.9	100086	Nguyễn Thị Ngọc Hân	09/02/2009	Nữ	x	x	x	x				3	--------
10.9	100087	Phan Thị Ngọc Hân	04/01/2009	Nữ	x	x	x	x				3	--------
10.9	100102	Nguyễn Chánh Huy	24/03/2009	Nam	x	x	x	x				4	--------
10.9	100105	Phạm Nhựt Huy	02/04/2009	Nam	x	x	x	x				4	--------
10.9	100127	Nguyễn Lê Gia Khang	10/09/2009	Nam	x	x	x	x				4	--------
10.9	100145	Lê Nguyễn Thanh Liên	22/07/2009	Nữ	x	x	x	x				5	--------
10.9	100150	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/06/2009	Nữ	x	x	x	x				5	--------
10.9	100158	Nguyễn Thành Long	29/10/2009	Nam	x	x	x	x				5	--------
10.9	100167	Dương Ngọc Hải Mi	14/08/2009	Nữ	x	x	x	x				6	--------
10.9	100174	Nguyễn Trần Phát Minh	18/07/2009	Nam	x	x	x	x				6	--------
10.9	100195	Phan Thị Thanh Ngân	22/04/2009	Nữ	x	x	x	x				7	--------
10.9	100198	Nguyễn Thị Mộng Nghi	28/07/2009	Nữ	x	x	x	x				7	--------
10.9	100219	Lê Hoàng Nguyên	23/09/2009	Nam	x	x	x	x				7	--------
10.9	100246	Nguyễn Thị Huỳnh Như	27/02/2009	Nữ	x	x	x	x				8	--------
10.9	100248	Nguyễn Trần Tuyết Như	02/09/2009	Nữ	x	x	x	x				8	--------
10.9	100249	Phan Nguyễn Huỳnh Như	11/03/2009	Nữ	x	x	x	x				8	--------
10.9	100297	Phan Thị Mỹ Quyên	23/11/2009	Nữ	x	x	x	x				10	--------
10.9	100298	Lê Nguyễn Như Quỳnh	09/09/2009	Nữ	x	x	x	x				10	--------
10.9	100324	Nguyễn Ngọc Phương Tuyền	30/08/2009	Nữ	x	x	x	x				11	--------
10.9	100347	Nguyễn Phát Thịnh	21/05/2009	Nam	x	x	x	x				11	--------
10.9	100356	Phạm Lê Thanh Thùy	13/03/2009	Nữ	x	x	x	x				12	--------
10.9	100358	Châu Ngọc Anh Thư	05/10/2009	Nữ	x	x	x	x				12	--------
10.9	100363	Nguyễn Ngọc Anh Thư	16/01/2009	Nữ	x	x	x	x				12	--------
10.9	100366	Nguyễn Thị Minh Thư	03/12/2009	Nữ	x	x	x	x				12	--------
10.9	100375	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	30/03/2009	Nữ	x	x	x	x				12	--------
10.9	100382	Châu Lê Hoàng Trân	06/05/2009	Nữ	x	x	x	x				12	--------
10.9	100385	Ngô Thị Ngọc Trân	19/05/2009	Nữ	x	x	x	x				13	--------
10.9	100395	Huỳnh Thị Ngọc Trúc	02/09/2009	Nữ	x	x	x	x				13	--------

Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên	Ngày Sinh	GT	MÔN KIỂM TRA CHUNG				MÔN KIỂM TRA RIÊNG			PHÒNG KIỂM TRA	
					Văn	AV	Toán	Sử	Lý	Hóa	Sinh	CHUNG	RIÊNG
10.9	100396	Lê Thanh Trúc	10/06/2008	Nữ	x	x	x	x				13	--------
10.9	100407	Trần Đại Gia Uy	08/08/2009	Nam	x	x	x	x				13	--------
10.9	100427	Đỗ Nguyễn Phương Vy	01/10/2008	Nữ	x	x	x	x				14	--------
10.9	100430	Lê Tiết Kiều Vy	04/06/2009	Nữ	x	x	x	x				14	--------

Cần Đước, ngày 14 tháng 12 năm 2024

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Công Sự